

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2009/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 01 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 10/01/2007 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 36/2008/TTLT-BTC-BTP ngày 29/4/2008 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 03/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 10/01/2007 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị quyết số 59/2008/NQ-HĐND ngày 16/12/2008 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về việc Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại công văn số 2976/STC-QLGCS ngày 29/12/2008 về việc ban hành các quy định về phí, lệ phí áp dụng trên địa bàn tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; như sau:

1. Đối tượng nộp lệ phí và phí

a) Đối tượng nộp lệ phí:

Tổ chức, cá nhân yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng cho thuê tài sản và các giao dịch, tài sản khác theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là đăng ký giao dịch bảo đảm) tại các cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm.

b) Đối tượng nộp phí:

Tổ chức, cá nhân có yêu cầu cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm tại các cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm.

2. Các trường hợp không thu phí

a) Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại địa phương và sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối;

b) Yêu cầu sửa chữa sai sót trong Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng cho thuê tài chính do lỗi của Đăng ký viên;

c) Yêu cầu xoá đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng cho thuê tài chính.

3. Cơ quan thu lệ phí và phí

Cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm được thu lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm gồm:

a) Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

b) Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường của UBND các huyện, thành phố;

c) Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với những nơi không thành lập Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất;

d) UBND cấp xã nơi được Phòng Tài nguyên và Môi trường uỷ quyền thực hiện.

4. Mức thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm

TT	Các trường hợp nộp lệ phí	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Đăng ký giao dịch bảo đảm	60.000
2	Đăng ký văn bản thông báo về xử lý tài sản bảo đảm	50.000
3	Đăng ký gia hạn giao dịch bảo đảm	40.000
4	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	40.000
5	Yêu cầu sửa chữa sai sót trong đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm	10.000

5. Mức thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm

	Mức thu
--	---------

TT	Các trường hợp nộp phí	(đồng/hồ sơ)
1	Cung cấp thông tin cơ bản (Danh mục giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính; sao đơn yêu cầu đăng ký)	10.000
2	Cung cấp thông tin chi tiết (Văn bản tổng hợp thông tin về các giao dịch bảo đảm)	30.000

4. Sử dụng lệ phí, phí

Cơ quan thu lệ phí, phí được để lại 50% trên tổng số tiền lệ phí, phí thu được để trang trải chi phí cho việc thực hiện các công việc có liên quan đến việc thu lệ phí, phí theo chế độ quy định; đồng thời có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán số tiền lệ phí, phí còn lại (50%) vào ngân sách nhà nước theo Chương, Loại, Khoản, Mục, Tiêu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Trường hợp số tiền để lại trong năm không sử dụng hết sau khi được quyết toán đúng chế độ thì được chuyển sang năm sau để chi theo chế độ quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Quảng Ngãi và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Huế